CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

Số: 53/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH
Về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ sở ngoài công lập hoạt động trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo; y tế; văn hóa; thể dục thể thao; khoa học và công nghệ; môi trường; xã hội; dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

2. Tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực nêu tại khoản 1 Điều này hoạt động theo Luật Doanh nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Cơ sở ngoài công lập

1. Cơ sở ngoài công lập là cơ sở do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân, nhóm cá nhân hoặc cộng đồng dân cư thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tự bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước và hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở ngoài công lập được thành lập theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học - công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

3. Cơ sở ngoài công lập được thành lập theo quy định của pháp luật có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng. Cùng với việc củng cố các cơ sở công lập, Nhà nước khuyến khích phát triển các cơ sở ngoài công lập, đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vốn và huy động các nguồn lực trong nhân dân, của các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế để thành lập, xây dựng và phát triển các cơ sở ngoài công lập phù hợp với định hướng phát triển của nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Nhà nước, xã hội coi trọng và đối xử bình đẳng đối với các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở ngoài công lập như cơ sở công lập.

2. Nhà nước áp dụng mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho các cơ sở ngoài công lập để khuyến khích đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ.

3. Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chính sách xã hội khi thụ hưởng các dịch vụ do cơ sở ngoài công lập cung cấp; phương thức hỗ trợ do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Các cơ sở ngoài công lập được tham gia các dịch vụ công do Nhà nước tài trợ, đặt hàng; tham gia đấu thầu nhận các hợp đồng, dự án sử dụng nguồn vốn trong và ngoài nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ hoạt động theo quy định của pháp luật.

Cơ sở y tế ngoài công lập có đủ điều kiện khám, chữa bệnh theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về y tế, được phép tổ chức khám chữa bệnh cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế và do người có thẻ bảo hiểm y tế tự lựa chọn nơi khám, chữa bệnh.

5. Các cơ sở ngoài công lập được liên doanh, liên kết với các tổ chức trong và

ngoài nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ hoạt động nhằm huy động vốn, nhân lực và công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ.

6. Tài sản được hiến, tặng hoặc viện trợ không hoàn lại trong quá trình hoạt động của cơ sở ngoài công lập không được chia cho cá nhân, chỉ sử dụng chung cho lợi ích của cơ sở và cộng đồng.

Chương II
CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN CÁC CƠ SỞ NGOÀI CÔNG LẬP

Điều 4. Cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có, hoặc xây dựng nhà cửa, cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở ngoài công lập thuê dài hạn với giá ưu đãi. Mức giá ưu đãi tối đa không bao gồm tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng và tiền lãi vay vốn xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở ngoài công lập đầu tư xây dựng trường học, bệnh viện, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở bảo vệ chăm sóc trẻ em, cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ, khu vui chơi, khu thể thao, bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa, rạp hát, rạp chiếu phim... theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Giao đất, cho thuê đất

1. Các cơ sở ngoài công lập được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất để xây dựng các công trình hoạt động trong lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định này theo các hình thức:

a) Giao đất không thu tiền sử dụng đất.

b) Giao đất miễn thu tiền sử dụng đất.

c) Cho thuê đất và miễn tiền thuê đất.

2. Cơ sở ngoài công lập sử dụng đất hợp pháp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được nhà nước bảo hộ quyền sử dụng đất hợp pháp, quyền sở hữu nhà và tài sản theo quy định của pháp luật. Trình tự và thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của địa phương, ưu tiên dành quỹ đất cho các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học - công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

4. Các cơ sở ngoài công lập phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai. Khi hết thời hạn giao đất, thuê đất nếu cơ sở không có nhu cầu tiếp tục sử dụng, bị giải thể, chuyển đi nơi khác hoặc sử dụng đất không đúng mục đích, không có hiệu quả thì nhà nước sẽ thu hồi lại đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Cơ sở ngoài công lập được nhà nước giao đất và miễn thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất và miễn thu tiền thuê đất không được tính giá trị đất đai đang sử dụng vào giá trị tài sản của mình và không được dùng đất đai làm tài sản thế chấp để vay vốn.

6. Đối với đất nhận chuyển nhượng hợp pháp từ các tổ chức cá nhân, cơ sở ngoài công lập được tính giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng vào tài sản của mình.

Điều 6. Xử lý tài sản khi chuyển đổi hình thức hoạt động

1. Đối với đất: các cơ sở công lập, bán công được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển sang loại hình ngoài công lập hoặc doanh nghiệp, được Nhà nước tiếp tục giao đất cho cơ sở hoạt động. Đối với đất không đưa vào sử dụng, hoặc sử dụng không đúng mục đích cơ sở phải trả lại cho Nhà nước.

2. Đối với tài sản trên đất: phần tài sản của nhà nước đã đầu tư được kiểm kê, đánh giá lại theo quy định và cho cơ sở ngoài công lập thuê hoặc ưu tiên mua lại.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển cơ sở công lập, bán công thành cơ sở ngoài công lập có quyền quyết định việc bán và cho thuê phần tài sản thuộc sở hữu nhà nước cho cơ sở ngoài công lập theo quy định quản lý tài sản hiện hành.

Đối với cơ sở do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, nay chuyển sang loại hình ngoài công lập hoặc doanh nghiệp, việc chuyển giao tài sản nhà nước giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

3. Trường hợp bộ phận bán công thuộc các cơ sở công lập được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển trở về cơ sở công lập phải tiến hành kiểm kê, định giá tài sản theo quy định để theo dõi, quản lý theo chế độ quản lý tài sản hiện hành.

Tài sản hình thành từ vốn huy động ngoài ngân sách nhà nước để mua sắm, xây dựng trong quá trình hoạt động của bộ phận bán công được xử lý như sau:

a) Trường hợp người góp vốn muốn nhận lại tài sản thì tài sản sẽ được trả lại cho người góp vốn.

b) Trường hợp cơ sở công lập tiếp nhận có nhu cầu sử dụng và đồng ý tiếp nhận tài sản thì thông qua Hội đồng định giá để xác định giá làm cơ sở thanh toán với người góp vốn.

c) Trường hợp cơ sở công lập không có nhu cầu sử dụng tài sản và người góp vốn không muốn nhận, tài sản sẽ được bán thanh lý để trả lại cho người góp vốn.

4. Trường hợp cơ sở dân lập chuyển đổi thành cơ sở tư thục (tư nhân), trong đó, số tài sản được tích lũy từ kết quả hoạt động của cơ sở dân lập là thuộc sở hữu tập thể, được xác định và chuyển giao cho cơ sở tư thục quản lý và sử dụng theo nguyên tắc bảo tồn, phát triển, không được chia cho cá nhân và được nhà nước bảo hộ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Lệ phí trước bạ, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1. Các cơ sở ngoài công lập được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà.

2. Các cơ sở ngoài công lập được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các quy định hiện hành.

Điều 8. Về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức cao cho các cơ sở ngoài công lập nhằm khuyến khích cơ sở sử dụng chênh lệch thu chi (lãi thu được trong quá trình hoạt động) để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất hoặc hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ do cơ sở cung cấp.

2. Về thuế suất:

a) Cơ sở ngoài công lập trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em có các hoạt động: dạy học; dạy nghề; y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và kế hoạch hóa gia đình; biểu diễn ca, múa, nhạc dân tộc,

nghệ thuật dân tộc, chiếu phim; sưu tầm, bảo tồn, phát triển, phổ biến văn hóa dân tộc; triển lãm và hoạt động thể dục thể thao, nghiên cứu triển khai, vệ sinh môi trường; chăm sóc người già, chăm sóc trẻ em, người tàn tật; cai nghiện ma tuý, được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động.

b) Cơ sở ngoài công lập có các hoạt động khác thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

3. Về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

Việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho cơ sở ngoài công lập thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục, phương pháp xác định số thuế được miễn, giảm theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

Điều 9. Huy động vốn đầu tư

1. Cơ sở ngoài công lập đầu tư các dự án hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và y tế được hưởng các loại hình ưu đãi tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở ngoài công lập được phép huy động vốn dưới dạng góp cổ phần, vốn góp từ người lao động trong đơn vị, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tùy theo khả năng ngân sách của địa phương xem xét, quyết định việc hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ lãi vay cho các cơ sở ngoài công lập thực hiện đầu tư cho các dự án thuộc các lĩnh vực nêu tại Điều 1 Nghị định này.

Điều 10. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Người lao động thuộc cơ sở ngoài công lập thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Đào tạo cán bộ

1. Cơ sở ngoài công lập có kế hoạch và chủ động thực hiện các hình thức đào tạo để nâng cao trình độ cho người lao động, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ theo quy định của ngành, nghề hoạt động.

2. Ủy ban nhân dân các cấp tùy theo khả năng ngân sách của địa phương xem

xét hỗ trợ kinh phí đào tạo cho đội ngũ cán bộ thuộc các cơ sở ngoài công lập trong trường hợp cần thiết.

Điều 12. Khen thưởng

1. Tập thể và người lao động trong các cơ sở ngoài công lập có thành tích xuất sắc được Nhà nước khen thưởng theo quy định của Chính phủ.

2. Theo phạm vi quản lý, các Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, khen thưởng các danh hiệu thi đua đối với tập thể và người lao động làm việc tại các cơ sở ngoài công lập.

Chương III
NGUỒN THU VÀ PHÂN PHỐI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Điều 13. Nguồn thu của cơ sở ngoài công lập

1. Thu phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước.

Đối với những khoản thu phí, lệ phí Nhà nước không quy định mức thu, cơ sở ngoài công lập được tự quyết định.

2. Thu từ hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác.

3. Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi từ tiền gửi ngân hàng, trái phiếu.

4. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có) bao gồm:

a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng.

b) Kinh phí hỗ trợ thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ.

c) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng người lao động.

đ) Các khoản tài trợ, hỗ trợ lãi suất.

e) Khoản kinh phí khác.

5. Nguồn khác: viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng.

Điều 14. Phân phối kết quả tài chính của cơ sở ngoài công lập

1. Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính hàng năm, thu nhập của cơ sở ngoài công lập sau khi đã trang trải các khoản chi phí, chi trả lãi vay, nộp đủ thuế cho

ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật được phân phối để trích lập các quỹ và chia lãi cho các thành viên góp vốn.

2. Việc trích lập các quỹ, mức chi trả thu nhập cho người lao động và chia lãi cho các thành viên góp vốn do Hội đồng quản trị (hay Hội đồng trường) hoặc Thủ trưởng (đối với cơ sở không có Hội đồng quản trị) cơ sở ngoài công lập quyết định phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của cơ sở.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở ngoài công lập

1. Các cơ sở ngoài công lập phải đăng ký với cơ quan thuế khi hoạt động làm căn cứ xác định ưu đãi về thuế.

2. Cơ sở ngoài công lập phải tuân thủ theo điều lệ hoạt động, bảo đảm các điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, nhân lực, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật để cung cấp cho xã hội các sản phẩm, dịch vụ đạt yêu cầu, tiêu chuẩn về nội dung và chất lượng.

3. Cơ sở ngoài công lập có trách nhiệm thực hiện công khai hoạt động, công khai tài chính theo quy định của pháp luật, công khai mức hỗ trợ và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động và tài chính của cơ sở gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở ngoài công lập có trách nhiệm thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra, và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu cung cấp.

5. Cơ sở ngoài công lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Chương IV
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NGOÀI CÔNG LẬP

Điều 16. Quản lý nhà nước đối với cơ sở ngoài công lập

1. Các Bộ chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ sở ngoài công lập theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của cơ quan có thẩm quyền; trong đó, cần tập trung thực hiện:

a) Xây dựng định hướng xã hội hóa trong từng lĩnh vực làm căn cứ cho các cấp, các ngành và nhà đầu tư có cơ sở thực hiện.

b) Ban hành các chính sách, chế độ khuyến khích xã hội hóa phù hợp với các hình thức hoạt động, phù hợp với yêu cầu phát triển của từng lĩnh vực trong từng thời kỳ và từng khu vực.

c) Quản lý thống nhất về nội dung, chương trình, yêu cầu về số lượng, chất lượng dịch vụ trong từng lĩnh vực làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện và theo dõi, giám sát của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

d) Cấp giấy phép và thu hồi giấy phép theo quy định đối với các cơ sở ngoài công lập.

đ) Quản lý, tạo điều kiện về hợp tác quốc tế đối với các cơ sở ngoài công lập thuộc phạm vi phụ trách.

e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước đối với các cơ sở ngoài công lập; xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Ủy ban Thể dục Thể thao, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em theo chức năng, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định:

a) Quy định điều kiện thành lập và hoạt động đối với cơ sở ngoài công lập. Ban hành tiêu chuẩn hóa về lao động nghiệp vụ, cơ sở vật chất đối với cơ sở ngoài công lập.

b) Quy định điều kiện, thủ tục và danh sách các cơ sở công lập chuyển sang loại hình ngoài công lập hoặc hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.

c) Xác định lộ trình và thủ tục chuyển các cơ sở bán công sang loại hình ngoài công lập hoặc hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương để có các chính sách chế độ ưu đãi thêm nhằm khuyến khích, thúc đẩy, mở rộng các hình thức xã hội hóa trên địa bàn.

4. Các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình và có biện pháp quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở ngoài công lập, bảo đảm đúng mục đích, nội dung hoạt động và chất lượng dịch vụ theo quy định của từng chuyên ngành.

5. Định kỳ hàng năm các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá tình hình thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi quản lý, gửi báo cáo về Bộ Tài chính, Bộ chuyên ngành và các cơ quan có liên quan để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Điều 17. Thẩm quyền cho phép thành lập, chuyển đổi hình thức hoạt động từ công lập sang ngoài công lập và đình chỉ, giải thể hoạt động

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập các cơ sở công lập, bán công thì có quyền quyết định việc chuyển đổi loại hình hoạt động từ công lập, bán công sang ngoài công lập, hoặc chuyển đổi cơ sở công lập sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.

2. Thẩm quyền cho phép thành lập mới cơ sở ngoài công lập thuộc các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập các cơ sở ngoài công lập thì có quyền đình chỉ hoạt động hoặc giải thể khi các cơ sở ngoài công lập vi phạm nghiêm trọng giấy phép hoạt động được cấp hoặc vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 18. Thành lập các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài

Việc thành lập các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

Các quy định trước đây về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao trái với quy định tại Nghị định này đều bãi bỏ.

Các cơ sở ngoài công lập được thành lập theo Nghị định số 73/1999/NĐ-CP

ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ phải đăng ký với cơ quan cấp phép hoạt động và cơ quan thuế để tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định này.

Điều 20. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ và Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Nghị định này phù hợp với đặc điểm hoạt động và tổ chức của từng lĩnh vực.

Điều 21. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải